

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/HSST
Ngày : 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hoàng P; giới tính: nam; sinh năm: 1996 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trú quán: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Vũ Văn Đ, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1973; nhân thân: Bản án số 71/2013/HSST ngày 19/3/2013 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 25/9/2014; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 18/3/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1977, địa chỉ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1973, địa chỉ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Hoàng P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2017, chị Phạm Thị B đang làm công việc phía sau tiệm tạp hóa tại địa chỉ XX đường E, Phường C, quận D thì nghe tiếng xe nổ

máy chạy ra xem thì phát hiện người thanh niên thuê phòng tại nhà cô S ở hẻm bên cạnh (sau này mới biết tên Vũ Hoàng P) chạy xe mô tô hiệu Attila đi mất. Khoảng 20 phút sau cùng ngày, chị B phát hiện mất 01 bóp màu đen, bên trong có số tiền khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và nhiều thẻ điện thoại mệnh giá khác nhau có tổng mệnh giá khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, 01 hóa đơn giao hàng và 01 chìa khóa từ. Do nghi ngờ P lấy chiếc bóp này nên chị B đến Công an Phường C, quận D trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Công an mời P lấy lời khai, P khai nhận: P cùng gia đình tạm trú tại AA đường E, Phường C, Quận D. Phúc thường hay đến tiệm tạp hóa của chị Bích tại địa chỉ XX đường E, Phường C, Quận D mua hàng. Khoảng hơn 19 giờ ngày 17/3/2017, P điều khiển xe mô tô Attila biển số 51V3-1469 đến tiệm tạp hóa của chị B để mua đồ thì phát hiện tiệm tạp hóa không có người trông coi. P phát hiện 01 chiếc bóp màu đen của chị B để trên thùng mì gói nên lấy chiếc bóp cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô chạy thoát. Khi đi đến đầu hẻm BB đường E, Phường C, quận D, P kiểm tra bên trong bóp có 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cùng một ít tiền lẻ khoảng 30.000 đồng và 37 thẻ điện thoại Viettel, Vibaphone, Mobiphone, Vietnammobile có nhiều mệnh giá khác nhau. P lấy số tiền 4.000.000 đồng và thẻ điện thoại cất giữ còn tiền lẻ Phúc mua đồ ăn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Ph về đến nhà và đưa số tiền 4.000.000 đồng và 37 thẻ điện thoại cho cha là ông Vũ Văn Đ cất giữ.

Đối với ông Vũ Văn Đ khi nhận giữ tiền và thẻ cào không biết là do P phạm tội mà có nên không có cơ sở khởi tố xử lý về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.
- 37 thẻ cào điện thoại chưa sử dụng có tổng mệnh giá là 2.300.000 đồng.
- 01 chiếc bóp màu đen, không thu hồi được, kết quả định giá tài sản là 50.000 đồng.

Số tiền và thẻ cào do ông Đ giao nộp, là tài sản Ph chiếm đoạt của chị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị B. Bị hại yêu cầu P bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, P không đồng ý bồi thường số tiền này vì P khai trong bóp chỉ có 4.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 51V3-1469. Qua giám định, xe có số khung, số máy không thay đổi. Quá trình điều tra, Ph khai đây là xe mượn của mẹ ruột là chị Lê Thị Hồng T để làm phương tiện đi lại. Bà T cho biết chiếc xe này bà mua lại của một người đàn ông bán ve chai (không rõ lai lịch) trên đường E với giá 1.200.000 đồng, khi mua không có làm giấy mua bán, không có giấy đăng ký xe; sau đó cho P mượn làm phương tiện đi lại, bà không biết P dùng vào việc phạm tội. Tiến hành xác minh biển số xe 51V3-1469, người đứng tên đăng ký xe là bà Phạm Thị Ngọc H ở Phường I, quận G. Tiến hành xác minh thì được biết bà H đã bán nhà về ở tại Phường F, quận Gò G. Tuy nhiên, Công an Phường F, quận G cho

biết tại địa phương không có địa chỉ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng, chuyển Tòa án xử lý.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Hoàng P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Hoàng P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc bóp trị giá 50.000 đồng bên trong có 4.030.000 đồng, 37 thẻ cào điện thoại các loại có trị giá 2.300.000 đồng của chị Phạm Thị B, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung một số tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị B có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 51V3-1469 thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Vũ Hoàng P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 51V3-1469, số khung: 472740-ED5D, số máy: 472740-M9BBD trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 132/PNK ngày 09/6/2017 của Công an quận Tân Bình)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đức Thụ